



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

PHẠM NGỌC CẢNH

Đêm Quảng Trị

TẬP THƠ

Lối vào phía bắc

TẬP THƠ

Trăng sau rằm

TẬP THƠ

Nhật lá

TẬP THƠ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

PHẠM NGỌC CẢNH

Đêm Quảng Trị

THƠ

Lối vào phía bắc

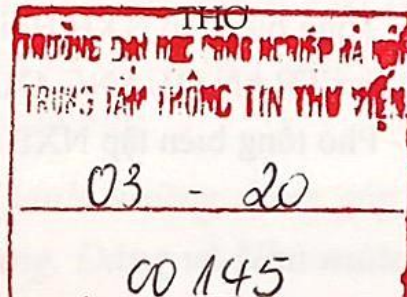
THƠ

Trăng sau rằm

THƠ

Nhặt lá

THƠ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà

xuất bản Văn học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn thực hiện dự án “Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước” (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: “Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”. Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà thơ
PHẠM NGỌC CẢNH

TIỂU SỬ

Bút danh khác: *VŨ NGÀN CHI*

Họ và tên khai sinh: Phạm Ngọc Cảnh. Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1934. Mất ngày 21 tháng 10 năm 2014. Quê quán: Hà Tĩnh. Đảng viên Đảng CSVN. Vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 1974.

Cách mạng Tháng Tám thành công, làm liên lạc viên Vệ quốc đoàn, rồi tham gia vào Đội tuyên truyền văn nghệ của Trung đoàn 103 Hà Tĩnh. Trong kháng chiến chống Mỹ là diễn viên ở Đoàn Văn công quân khu Trị Thiên, về sau là diễn viên đoàn kịch nói Tổng cục Chính trị. Được Tổng cục Chính trị điều về Tạp chí Văn nghệ Quân đội làm biên tập thơ, rồi làm cán bộ sáng tác của Tạp chí trong 20 năm cuối thế kỷ XX. Tham gia giảng dạy tại trường Viết văn Nguyễn Du khoá 3, 4, 5. Viết nhiều lời bình cho phim và lễ hội trong cả nước.

TÁC PHẨM CHÍNH: *Gió vào trận bão* (thơ, in chung, 1967); *Đêm Quảng Trị* (thơ, lấy bút danh Vũ Ngàn Chi, 1972); *Ngọn lửa dòng sông* (thơ, 1976); *Một tiếng Xamakhì* (thơ, in chung với Duy Khán, 1981); *Lối vào phía bắc* (thơ, 1982); *Trăng sau rằm* (thơ, 1985);

Đất hai vùng (thơ, 1986); *Miền hương lặng* (thơ, 1992); *Nhật lá* (thơ, 1995); *Bến tìm sông* (2001); *Khúc rong chơi* (2002); *Tuyển thơ* (2003); *Góc núi xôn xao* (bút ký, 1999); *Cát trình nguyên* (bút ký, 2003)...

GIẢI THƯỞNG CHÍNH: Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2007 cho 4 tập thơ: *Đêm Quảng Trị*; *Lối vào phía bắc*; *Trăng sau rằm*; *Nhật lá*.

PHẠM NGỌC CẢNH - CHẶNG ĐƯỜNG THƠ

Con đường đến với thơ

Nhà thơ Phạm Ngọc Cảnh sinh năm 1934, quê ở Hà Tĩnh, đến nay đã ở vào tuổi 80. Như vậy anh đã vượt qua cái ngưỡng "Nhân sinh thất thập cổ lai hy" - Người thọ bảy mươi xưa nay hiếm. Thế mà tôi, một người sinh sau anh 22 tuổi vẫn gọi anh bằng anh. Gọi bằng anh từ lần gặp đầu tiên, hồi tôi mới bước vào Ngôi nhà số 4 Lý Nam Đế, Hà Nội - Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* - và Phạm Ngọc Cảnh chuẩn bị về hưu.

Anh là thế hệ bộ đội đánh Pháp. Phạm Ngọc Cảnh nhập ngũ năm 1947, từng là diễn viên kịch nói Đoàn Văn công Quân đội. Anh đóng vai trung úy Phương - nhân vật chính trong vở kịch *Nổi gió* của Đào Hồng Cẩm. Nhưng "Trung úy Phương" không đi theo con đường sân khấu để trở thành một nghệ sĩ nổi tiếng với những danh hiệu NSND, NSUT mà anh rẽ qua một lối khác, đầy đam mê, đầy hào hứng, đầy lãng mạn nhưng nhọc nhằn hơn, bất ổn hơn; đó là thi ca.

Về điều này, Phạm Ngọc Cảnh đã tâm sự: *Diễn viên kịch là một nghề cao quý. Có thể gắn bó trọn đời. Nhưng phía sau các vai diễn và lớp son phấn tạo sự hóa thân kỳ diệu... tôi vẫn là tôi. Vẫn muốn có tiếng nói riêng của mình. Một thứ tiếng nói có thể đối thoại trực tiếp với một người. Không cần hai cánh màn khép mở. Không cần cái khung kịch bản văn học, kịch bản đạo diễn. Không đợi lên đèn. Những bài thơ đầu tiên ra đời khi tôi đã là diễn viên thực thụ.*

Đam mê thơ làm cho anh phân thân trong nghề diễn, và chính thơ, những bài thơ ra đời trong thời chống Mỹ đã “cứu” anh ra khỏi sự ràng buộc lúc ấy. Với Phạm Ngọc Cảnh, tôi muốn nói rằng, anh đã tự nguyện chọn thơ làm cứu cánh cuộc đời mình.

Trong đội ngũ đông đảo các nhà thơ thuộc thế hệ chống Mỹ, cứu nước không thể không nhắc đến Phạm Ngọc Cảnh. Theo tôi, Phạm Ngọc Cảnh thuộc vào tốp đầu những nhà thơ xuất sắc, có ấn tượng, ảnh hưởng với bạn đọc thời đó. Phạm Ngọc Cảnh có một giọng thơ riêng, đằm đuối, thao thiết, không bề bộn hiện thực chiến trường như thơ Phạm Tiến Duật, không nhiều sự trẻ trung như Hoàng Nhuận Cầm nhưng lại khái quát và có chiều sâu ngẫm nghĩ. Thời học cấp ba, tôi đã rất thích những bài thơ của Phạm Ngọc Cảnh như *Mẹ và Lý ngựa ô ở hai vùng đất...*

Với bút danh Vũ Ngàn Chi và sau này lấy tên thật Phạm Ngọc Cảnh, anh đã đóng góp vào dòng thơ chống Mỹ những tập thơ hào sảng trữ tình như *Gió vào trận bão*

(1967), *Đêm Quảng Trị* (1972), *Ngon lửa dòng sông* (1976), phản ánh khắc họa được cuộc chiến tranh nhân dân bi tráng của đất nước cũng như hình tượng người lính trong giai đoạn khói lửa ấy. Trong rất nhiều bài thơ đánh giặc thời ấy, người ta khó quên được *Lý ngựa ô ở hai vùng đất* của Phạm Ngọc Cảnh. Đó là một trong những bài thơ hay của thời chống Mỹ, tôi nghĩ thế.

Hình tượng người lính

Tôi nhớ Phạm Ngọc Cảnh đã từng viết thế này: *Rồi bầu trời thơ ca mênh mông, cánh rừng thơ ca thăm thẳm, cuộc tìm kiếm thơ ca đầy quyến rũ và không bị trói buộc ấy là tôi, một hành trình không có ga dừng, không có trạm nghỉ. Khi có dấu hiệu mệt mỏi, tôi thường ngoái lại gọi tên một người lính, một người tình. Hai người này không phải ai khác đã cổ vũ tôi, nâng sức tôi bay tiếp...*

Người lính là nhân vật trung tâm của văn học nói chung và thơ nói riêng trong thời chống Mỹ, cứu nước. Chúng ta đã gặp điều đó trong thơ Phạm Tiến Duật (*Tiểu đội xe không kính, Nhớ, Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây...*), trong thơ Anh Ngọc (*Cây xấu hổ, Khoảng đất dưới vũng*), Nguyễn Duy (*Bầu trời vuông*), Nguyễn Đức Mậu (*Nấm mộ và cây trầm*), Lâm Thị Mỹ Dạ (*Khoảng trời hố bom*), Hữu Thỉnh (*Sức bền của đất*)... Điểm chung của hình tượng người lính trong thơ chống Mỹ là tâm hồn phơi phới khi ra trận, lòng yêu nước, yêu quê hương nồng nàn, sự lạc quan lãng mạn trong bom đạn gian nan...

Hình tượng người lính trong thơ Phạm Ngọc Cảnh cũng có những điểm chung như thế và nó thường được gắn rất nhiều với hậu phương, với tình yêu đôi lứa. Mẹ và em là hai nhân vật thường gắn bó sâu sắc với nhân vật người lính trong thơ Phạm Ngọc Cảnh. Điều này, chúng ta thấy rất rõ trong bài thơ *Mẹ và Lý ngựa ô ở hai vùng đất* của anh. Trong những bài thơ viết về người lính của Phạm Ngọc Cảnh thời chống Mỹ, người ta cũng thường hay nhắc tới bài *Sư đoàn*.

Bài thơ là một phác thảo mang tầm khái quát về sự trưởng thành của quân đội của những người lính từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Bài *Sư đoàn* viết theo thể tự do, với tiết tấu dồn dập như bước quân hành, với giọng thơ mạnh mẽ cuộn cuộn như khí thế đánh giặc thời ấy:

*"Mỗi bước quân đi
Đánh trận trường kỳ
Đêm trước núp trong lùm bần tía
Sớm sau dàn trận chính quy
Đến trận bão hiệp đồng cả nước
Mỗi sư đoàn mang gió lốc bay đi".*

Mỗi sư đoàn là một cơn lốc mạnh góp lại thành trận bão lớn của đất nước cuốn băng qua kẻ thù, đó là một thi ảnh hoành tráng trùng hợp với hiện thực cuộc sống chiến đấu của dân tộc.

Cuộc chiến ấy đã tạo ra những anh hùng rất trẻ, những anh hùng không đợi tuổi như chúng ta thường nói. Và đây,

Phạm Ngọc Cảnh đã thể hiện điều ấy bằng câu thơ rất khái quát: "*Và chiến công trên ngực áo binh nhì*".

Cuộc chiến đấu anh hùng chứa những hy sinh, tổn thất không kể xiết. Đó là một thực tế. Phạm Ngọc Cảnh, thời ấy, đã không né tránh sự thật đau thương đó, những câu thơ của anh viết sự hi sinh của người lính, của đồng đội xót xa quặn thắt nhưng không hề bi lụy, trái lại đầy trách nhiệm công dân, trách nhiệm chiến sĩ:

THƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN
03 - 20
00 145

*"Những năm mồ bẻ bạn dọc rừng xanh
Lời thề trang nghiêm trước mỗi lần chiến dịch
Nước mắt là bao đạn thất quanh mình"*

(Thơ cho một người lính trẻ)

Sự so sánh trong câu thơ *Nước mắt là bao đạn thất quanh mình* là rất hay. Hay bởi nó diễn đạt đúng tinh thần đánh giặc của người lính thời ấy một cách rất tự nhiên và độc đáo. Nước mắt = Nỗi đau. Bao đạn = Vũ khí. Nước mắt đã trở thành bao đạn - Nỗi đau biến thành vũ khí đánh thù.

Hình ảnh đất nước, quê hương, tiền tuyến, hậu phương

Đất nước, quê hương là phần thành công quan trọng trong thơ Phạm Ngọc Cảnh. Trong chiến tranh anh lấy thơ làm cái gạch nối giữa hậu phương với tiền tuyến, giữa người lính với mẹ, với em, với người thân, với những làng quê, với nhân dân. Trên nền cảm xúc phải nói là mãnh liệt, dào dạt, bằng những cảm hứng thường trực dồi dào anh đã có những

MỤC LỤC

<i>Lời nhà xuất bản</i>	7
<i>Tiểu sử</i>	11
<i>Phạm Ngọc Cảnh - chặng đường thơ</i>	13

ĐÊM QUẢNG TRỊ

ĐẤT GỌI

• Đêm Quảng Trị.....	29
• Ba Lòng.....	37
• Những sân ga... Những chuyến tàu.....	40
• Trống trận sông Bồ.....	44
• Sông Pơ Lin rất xanh	47
• Ngắm một nhành mai.....	55
• Đêm xuân Huế đỏ cờ bay.....	56
• Trường Sơn - chỗ chúng tôi.....	66
• Nhật ký 935	74
• Khói thuốc lá Phong Lai	84
• Huế đọc thơ anh	88
• “Dạ thưa anh...”	92
• Cơm chiều binh trạm.....	95

SỚM NAY VỀ

• Trước đêm ra trận.....	101
--------------------------	-----

TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

• Nghe sáng xuân này...	105
• Chính uỷ hát ru chú con nuôi	108
• Gửi chị phát thanh viên Đài Tiếng nói Việt Nam	113
• Lý Mười thương	117
• Âm thanh gặp trong rừng	120
• Trung thu 1970	125
• Diễm ơi!	126
• Gửi mạ bên Cù	134
• Lắm Vông	137
• Câu mái đẩy hò trên suối nguồn	145
• Tuổi con thuyền	148
• Chuyện không bao giờ dứt ở tiểu đội	154
• Con nghề đá và tiếng trống	162

LỐI VÀO PHÍA BẮC

• Bờ vui	167
• Chiều lạnh cuối năm ở một làng ven sông	171
• Con rẽ làng Bưởi	175
• Lối vào phía bắc	178
• Ca khúc 2 - 1972	183
• Cha ra Hà Nội thăm con	187
• Mùa đào ăn chung	190
• Bài hát về nhịp trống	192
• Tiến đưa này...	198

• Cô Tấm ở trong nhà.....	202
• Dọc đường rừng ngày trước các anh qua.....	207
• Ca khúc tặng người giữ trẻ đã về hưu.....	212
• Không đề.....	213
• Dòng sông quen.....	214
• Ụ súng trong đồng.....	218
• Hôm ấy.....	221
• Phía bên này trông sang.....	223
• Trạm dừng của đất.....	227
• Ngọt ngào bên ấy.....	231
• Như thế từ hôm nay.....	235
• Mấy bậc cầu thang lên.....	239
• Ký họa chân dung người tòng quân năm 79.....	243
• Mùa xuân ở đó.....	246
• Mừng bác Đức khỏi bệnh.....	249
• Tiếng gà năm sớm.....	252

TRĂNG SAU RẼM

• Trăng lên.....	257
• Một tên làng Quảng Trị.....	261
• Con đường kể rằng.....	264
• Phiên chợ này đông.....	268
• Trẻ con chơi trong xóm thợ.....	273
• Ấy là Vinh.....	277
• Đêm nằm vớng bạt.....	282

TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

• Tranh gà	288
• Con cò	294
• Bài thơ ngắn tặng con sông dài	298
• Văn bia đọc ở Nghĩa trang Liệt sĩ Trường Sơn	300
• Điều gì bên Quế Võ	306
• Đêm nay mình ngủ cuối Phong Châu	309
• Con sông Thương từ phía bạn	312
• Người làm thơ cho mũi đất	316
• Lý Ngựa ô ở hai vùng đất	320
• Anh ấy sẽ sang chơi	326
• Dịu êm	331
• Xào xạc lá rừng ơi	333
• Tháng bảy có gì mà anh mong	336
• Cây	340
• Anh có mùa thu	342
• Múa	344
• Sông Đuống	347
• Cô Tấm ở trong nhà	351

NHẬT LÁ

• Năm Tuất mẹ sinh con	360
• Người đánh trống trong dàn nhạc	362
• Lục bát thời bình nghiệp	365
• Lục bát trước nhà thờ họ Phạm	368

• Hội thảo thơ ở Văn Miếu.....	370
• Trăng lên.....	372
• Có một lần.....	376
• Vói người nhật lá quanh Lăng.....	378
• Huệ là tên hoa.....	380
• Khúc mơ màng của đá.....	383
• Một thời đồn đại.....	385
• Còn gì cho nhau.....	387
• Khúc vu vơ.....	389
• Em nghe.....	391
• Chiều.....	393
• Mùa thu một mình.....	395
• Pháo bông.....	397
• Em vẫn ngủ ngon.....	399
• Không đề.....	401
• Nhật ký mùa đông.....	403
• Ca rằng.....	405
• Bên ngoài rạp hát.....	407
• Lục bát khi say.....	409
• Thuyền về trong mưa.....	412
• Lá đắng nuôi chồng.....	414
• Ru hồ Kẻ Gõ.....	416
• Cao Bằng - tự bạch.....	418
• Có một người ở Huế.....	420

TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

• Quan họ theo người.....	422
• Quan họ chiều mưa.....	424
• Sông Lam chia nước.....	425
• Đêm rượu Biên Hòa.....	428
• Bao giờ ổi chín.....	430
• Mẹ con cô giáo Tịnh.....	432
• Cháu nội [I].....	434
• Cháu nội [II].....	436
• Cây bàng ở Hồ Kiều.....	438
• Bài thơ ngắn tặng con sông dài.....	440
• Vẫn là mùa sạ.....	442
• Tôi yêu.....	444
• Con có thất thường.....	445
• Vai kịch diễn cho mình.....	447
• Thư gửi một nhạc sĩ.....	449
• Khúc tạ ơn.....	451
• Thời gian.....	454
• Lục bát cho mình.....	456
• Phù Tiên một nửa.....	459
• Cây với người.....	461
MỤC LỤC.....	462